

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN BÁ THƯỚC**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày 21 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa :* Ông Vũ Đại Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trương Thanh Hợi

2. Bà: Nguyễn Thị Huyền

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa thôn N, xã Lâm X, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/HSST-QĐ ngày 07/9/2017, đối với các bị cáo:

1. Lê Đình D, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã Trung H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1993; Con có 02 con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2011; Con ông: Lê Đình B, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1959; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (một) tiền án vào ngày 27/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36

tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” đến ngày 28/4/2016 thì chấp hành xong hình phạt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2017, tạm giam từ ngày 01/7/2017, có mặt tại phiên tòa.

2 . Hà Văn X, sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã Văn N, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Vợ: Ngân Thị T, sinh năm 1982; Con là Hà Thị T, sinh năm 2009; Con ông: Hà Văn X, sinh năm 1956 và bà Lương Thị P, sinh năm 1956; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/5/2011 và ngày 26/8/2011 bị phòng PC 47 Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 07/8/2013 đến 07/8/2015 thì bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tỉnh Thanh Hóa, theo quyết định 1605/QĐ-CT ngày 22/7/2013 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2017, tạm giam từ ngày 01/7/2017, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn X là : Bà Lương Thanh Vân. Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.*

*Người bị hại: Anh Hà Văn M, sinh năm 1979 ( có mặt )*

Nơi cư trú: Thôn H, xã Kỳ T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố Đồng T, xã Thiết Ô, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, Lê Đình D sinh năm 1991, ở bản Lang, xã Trung H, huyện Q cùng bảo Hà Văn X, sinh năm 1982, ở thôn K, xã Văn N, huyện B đi xe khách đến thôn H, xã Kỳ T thì xuống xe. Do trời mưa nên

cả hai vào một chòi bên lề đường để trú mưa, khi vào trong chòi X nói với D “ bây giờ làm sao” D hiểu ý và trả lời “ tí nữa lang thang xem ai có sơ hở gì không thì lấy” đến khoảng 01giờ 30 phút ngày 21/6/2017, X thức dậy và gọi D dậy và nói “đi đâu thì đi”, D nói “ta đi lang thang xuống khu dưới xem ai có sơ hở gì thì lấy”; rồi cùng nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. D nói với X “ ta đi lang thang xuống khu dưới xem ai có sơ hở gì thì lấy”, cả hai đi bộ theo hướng thôn H, xã Kỳ T. D và X đi đến trước cổng nhà anh Hà Văn M, sinh năm 1979 ở thôn H, xã Kỳ T thấy nhà không có cổng ngoài, nên D nói với X là “ anh đứng ở ngoài để em vào”, D lén lút đi vào nhà anh M, khi đến đầu cổng D thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu : LADALAD, loại xe: Nữ, màu sơn : Xanh - Đen - Bạc, BKS: 36P5-6832; số khung: MV71000328, số máy: P52FMH700328 của gia đình anh M đang dựng ở trước hiên trước nhà, D liền dắt xe máy ra gần đường, thấy vậy X lại cùng đẩy xe máy đi về ngã ba Km số 0, xã Thiết Ô, đi được khoảng 200 mét thì dừng lại, D lấy tua vít cạy phá ổ khóa điện, nổ máy xe chở X đi đến thôn Cốc, xã Thiết Ô, đến đây D dừng xe lại dùng tua vít mở cốp xe để kiểm tra xăng và dùng cờ lê có sẵn trong cốp xe tháo rời biển số xe rồi cất vào cốp nhằm che giấu đặc điểm xe rồi tiếp tục đi đến chợ Đồng T thì ngủ lại. Đến Khoảng 06 giờ, cả hai thức dậy đi tìm chỗ bán xe nhưng không bán được nên cùng nhau về nhà X để tìm mối bán. Đến khoảng 8 giờ, ngày 21/6/2017 anh Nguyễn Văn G sinh năm 1978 ở phố Đồng T, xã Thiết Ô đi mua phế liệu qua nhà X, X gọi vào bán chiếc xe máy cho anh G với giá tiền là 450.000đ, anh G đưa tiền cho D, X và D đã dùng số tiền đi mua ma túy về sử dụng hết. Ngày 22/6/2017, D và X đã đến Công an huyện B để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ một chiếc xe máy LADALAD, loại xe: Nữ, màu sơn : Xanh - Đen - Bạc, BKS: 36P5-6832; số khung: MV71000328, số máy: P52FMH700328; một tua vít đã qua sử dụng, cán nhựa màu vàng, dài 19cm, phần cán dài 10 cm; một cờ lê bằng kim loại màu trắng đã rỉ sét, dài 13cm, loại cờ lê 10, một đầu tròn một đầu dẹt trên thân có chữ DIAMOND BRAND và chữ STEEL CHINA đã qua sử dụng.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận chiếc xe máy LADALAD, loại xe: Nữ, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, BKS: 36P5-6832; số khung: MV71000328, số máy: P52FMH700328 của gia đình anh M; Giá trị còn lại của tài sản tương đương tính đến thời điểm tháng 6/2017 là 2.083.000 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Khi mua xe máy của X và D anh G không biết chiếc xe do trộm cắp mà có; đã tự nguyện nộp lại chiếc xe cho Cơ quan Điều tra và không yêu cầu bị cáo X và D phải bồi thường dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn G vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai và các biên bản khác liên quan đến anh G tại phiên tòa.

Ngày 02/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng số 50/CSĐT, bằng hình thức trả lại tài sản là chiếc xe máy LADALAD, loại xe: Nữ, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, BKS: 36P5-6832; số khung: MV71000328, số máy: P52FMH700328 cho anh Hà Văn M chủ sở hữu hợp pháp. Anh M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự và không có thắc mắc gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đình D và Hà Văn X khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS-KT, ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đình D và Hà Văn X về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Đình D và Hà Văn X phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo X áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù giam.

Bị cáo D áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41; Điểm a khoản 2 Điều 76 tịch thu tiêu hủy một tua vít, một cờ lê. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe máy cho anh M vì vậy đề nghị HĐXX không xét.

Dân sự: Anh M và anh G không yêu cầu, vì vậy đề nghị HĐXX không xét.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn X có quan điểm như sau: Đồng tình với quan điểm truy tố của VKS. Đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính, dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật kém; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp người bị hại đã nhận lại đầy đủ, không yêu cầu bồi thường nên thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo ra đầu thú trước pháp luật. Đề nghị áp dụng thêm điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; tuyên bị cáo một mức án phù hợp để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo D: Bị cáo đã 01 lần bị xử phạt tù, bị cáo thấy việc làm của mình sai nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo X: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giơ cao đánh khẽ cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về cùng gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo Lê Đình D và Hà Văn X là lén lút vào nhà anh Hà Văn M trộm cắp được một chiếc xe máy LADALAD, loại xe: Nữ, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, BKS: 36P5-6832; số khung: MV71000328, số máy: P52FMH700328 bán cho anh Nguyễn Văn G được số tiền là 450.000đ. Kết luận định giá tài sản chiếc xe có giá trị là 2.083.000 đ.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lê Đình D là thứ nhất, D chủ động rủ X về nhà mình, rồi rủ X xuống xe khách với ý đồ ban đêm đi trộm cắp, D trực tiếp vào trộm cắp xe máy và mang tua vít đi theo tháo khóa ổ điện; Hà Văn X có hỏi D “ bây giờ làm sao” hai người đều hiểu nhau là đi trộm cắp, Khi D dắt xe ra cổng thì X tích cực đẩy xe máy; X trực tiếp gọi anh Nguyễn Văn G vào để bán xe máy, với vai trò giúp sức tích cực nên bị cáo X xếp vai trò thứ hai trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản đầu thú, báo cáo của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Đình D và Hà Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hại không lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Động cơ và mục đích của các bị cáo là muốn có tiền để mua Heroine về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Văn X không có; Về nhân thân bị cáo, ngày 17/5/2011 và ngày 26/8/2011 bị phòng PC 47 Công an tỉnh Thanh Hóa và

Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo chưa thực hiện nộp tiền phạt nên vẫn còn tiền sự; ngày 07/8/2013 đến 07/8/2015 thì bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tỉnh Thanh Hóa, theo quyết định 1605/QĐ-CT ngày 22/7/2013 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, nhưng vẫn không chịu sửa chữa mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Đình D có 01( một); tiền sự không có; về nhân thân bị cáo, có một tiền án, ngày 27/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Q tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản” đến ngày 28/4/2016 thì chấp hành xong hình phạt, theo quy định khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999, thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; cần phải xử phạt tù các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp ngày 21/6/2017, ngay ngày 21/6/2017 gia đình bị hại đến báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền đang giải quyết, đến ngày 22/6/2017 các bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; riêng bị cáo Hà Văn X thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Đình D và áp dụng điểm p,h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hà Văn X. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo nhằm mục đích có tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân, và tiêu xài cá nhân, các bị cáo đều thuộc diện gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn G là người mua chiếc xe máy của X và D vì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không khởi tố. Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Ngày 02/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng số 50/CSĐT, bằng hình thức trả lại tài sản là chiếc xe máy LADALAD, loại xe: Nữ, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, BKS: 36P5-6832; số khung: MV71000328, số máy: P52FMH700328 cho anh Hà Văn Mạnh chủ sở hữu hợp pháp. Anh M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự và không có thắc mắc gì, đây do anh M tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử miễn xét.

Anh Nguyễn Văn G đã tự nguyện nộp lại chiếc xe máy cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và không yêu cầu bị cáo X và D phải bồi thường dân sự. Đây là tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Một tua vít đã qua sử dụng, cán nhựa màu vàng, dài 19cm, phần cán dài 10 cm; một cò lê bằng kim loại màu trắng đã rỉ sét, dài 13cm, loại cò lê 10, một đầu tròn một đầu dẹt trên thân có chữ DIAMOND BRAND và chữ STEEL CHINA đã qua sử dụng, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu trả lại. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo Lê Đình D và Hà Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo: Lê Đình D và Hà Văn X phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hà Văn X.

Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Đình D.

Xử phạt các bị cáo: Hà Văn X 12 (mười hai) tháng tù; Lê Đình D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ cho cả hai bị cáo là ngày 22 tháng 6 năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: Không buộc các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Xử: Tịch thu tiêu hủy một tua vít đã qua sử dụng, cán nhựa màu vàng, dài 19cm, phần cán dài 10 cm; một cò lê bằng kim loại màu trắng đã rỉ sét, dài 13cm, loại cò lê 10, một đầu tròn một đầu dẹt trên thân có chữ DIAMOND BRAND và chữ STEEL CHINA đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36 ngày 22/8/2017.

Về án phí: Áp dụng các điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Lê Đình D và Hà Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2017. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước;
- Công an huyện Bá Thước, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**Vũ Đại Long**